

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 9 năm 2020

"V/v Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích và ông Phạm Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị **Tổng Thị L - Sinh năm 1985**

Nơi cư trú: Khu 4 xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Khu 2, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành C - Sinh năm 1966**

Nơi cư trú: Khu 4, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang điều trị bệnh tại: Trung tâm phục hồi chức năng tâm thần V (địa chỉ; khu 4, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

Người đại diện của bị đơn do UBND xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba cử gồm:

- Bà **Đặng Thị L: Là Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã L.**

- Ông **Hoàng Quốc H: Là cán bộ Văn hóa xã hội xã L.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Tổng Thị L trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh Nguyễn Thành C tự nguyện kết hôn ngày 02/6/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cho đến năm 2012 thì anh C bị bệnh tâm thần và phải điều

trị dài hạn tại Trung tâm điều dưỡng Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì cho đến nay. Do anh C bị bệnh như vậy nên vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2012. Chị xác định hôn nhân giữa chị với anh C không có hạnh phúc, tình cảm không còn vì vậy yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành C có với nhau 01 con chung là Nguyễn Minh T; sinh ngày 20/5/2010, con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng và ở với chị tại phường T, thị xã P. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh Nguyễn Thành C không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Thành C hiện đang điều trị bệnh tại Trung tâm điều dưỡng Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì nên không có mặt Tòa án nhưng người đại diện cho anh C là ông Hoàng Quốc H và bà Đặng Thị L có mặt trình bày như sau:

- Do đương sự Nguyễn Thành C bị bệnh tâm thần, gia đình anh C không có người đại diện vì vậy Ủy ban nhân dân xã Lương Lỗ đã cử ông H, bà L là người đại diện cho anh C. Xác nhận anh C và chị L tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại với nhau tại UBND xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba. Do anh C bị bệnh tâm thần phải điều trị dài hạn không có mặt ở nhà nên đã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Chị L, anh C đã nhiều năm không còn chung sống và chị L đã về ở cùng gia đình tại xã T, thị xã Phú Thọ. Nay chị L yêu cầu ly hôn, ông H và bà L thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Ông H, bà L xác nhận vợ chồng chị L, anh C có 01 con chung là Nguyễn Minh T; sinh ngày 20/5/2010, con chung đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Do anh C bị bệnh không có điều kiện để nuôi dưỡng con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung ông H, bà L thống nhất đề nghị giao cho chị L được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và không buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác ông H, bà L thống nhất không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập thể hiện bị đơn anh Nguyễn Thành C bị bệnh tâm thần phân liệt thể đơn thuần dẫn đến bị hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự, Tòa án đã yêu cầu gia đình anh C đại diện giám hộ cho anh C nhưng những người thân trong gia đình anh Chung từ chối đại diện. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho anh C, Tòa án đã yêu chính quyền địa phương nơi anh Chung cư trú là UBND xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba cử người đại diện cho anh C theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Dân sự và Điều 88

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa cũng đã giải thích và hướng dẫn đương sự, người đại diện của đương sự về việc yêu cầu tuyên bố anh Chung bị mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi nhưng đương sự và người đại diện đều từ chối mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung theo quy định do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa Tống Thị L và anh Nguyễn Thành C: Chị L, anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì anh C bị bệnh tâm thần phải điều trị dài ngày và hiện nay vẫn đang phải điều trị tại Trung tâm điều dưỡng Phục hồi chức năng tâm thần Việt Trì. Vì nguyên nhân như vậy nên vợ chồng đã không còn sống chung từ nhiều năm nay, đã ảnh hưởng đến tình cảm của vợ chồng, làm cho hôn nhân không có hạnh phúc. Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, thì thực tế quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh C đã không còn tồn tại từ nhiều năm, vợ chồng đã không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, nếu cứ tiếp tục ràng buộc thì hôn nhân sẽ không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của chị L là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị L và anh C có 01 con chung như đã trình bày ở trên, con chung vẫn do chị L nuôi dưỡng và ở với chị L từ trước đến nay. Do anh C bị bệnh nên không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con vì vậy để con chung tiếp tục có cuộc sống ổn định, mọi quyền lợi của con được đảm bảo nên giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh C đang phải điều trị bệnh, chị L tự nguyện không yêu cầu nên không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Do anh C bị bệnh, người đại diện cũng không yêu cầu nên trong vụ án này không giải quyết mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có tranh chấp và đương sự có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Tống Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con của chị Tống Thị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 54 của Bộ luật Dân sự; Điều 88, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Tổng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

- Về nuôi con chung sau ly hôn: Giao cho chị Tổng Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T; sinh ngày 20/5/2010 (con chung đang ở với chị L tại khu 2 phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ). Anh Nguyễn Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có tranh chấp và đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Tổng Thị L phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2019/0002140 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự, người đại diện của đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã L, h. T;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn